

SỬ DỤNG MÔ HÌNH “LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC” TRONG DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tiêu Thị Mỹ Hồng

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: tieu.my.hong@gmail.com

Article History

Received: 18/12/2020

Accepted: 05/01/2021

Published: 20/01/2021

Keywords

teaching, model, flipped classroom, political education.

ABSTRACT

Subjects of political education are currently included in the training curricula of almost Vietnamese universities and colleges. The study investigates how to utilize model of flipped classroom in teaching these subjects. Key methods are class observation, analysis, synthesis and materials consulting. Based on the above mentioned methods, the author is going to generalize a few major issues of flipped classroom model, point out characteristics of currently teaching subjects of Political education for university students in Vietnam. Furthermore, she is also going to discuss good points of this model in teaching such subjects. After that, the study is going to clarify procedure and pedagogical requirements while applying the model in teaching Political education subjects most effectively. Main issues arising from the research paper is going to be illustrated in the subject of Scientific Socialism.

1. Mở đầu

Mô hình Lớp học đảo ngược (LHĐN) đang nhận được sự quan tâm của nhiều nhà giáo dục cả trong và ngoài nước. Trong khoảng 15 năm (từ năm 2000 đến 2015). Nhóm nghiên cứu của Aliye khẳng định mô hình LHĐN tạo ra một môi trường học tập linh hoạt. Thông qua mô hình này, nhiều phẩm chất và năng lực quan trọng của người học được hình thành, mang lại nhiều thành quả hơn mô hình lớp học truyền thống (Aliye và cộng sự, 2017). LHĐN được sử dụng để tạo ra môi trường giảng dạy hiệu quả tại các trường học, là mô hình tốt nhất cho việc sử dụng công nghệ trong giáo dục (Hamdan và cộng sự, 2013). Nguyễn Thế Dũng (2015) trong “Nghiên cứu sử dụng mô hình LHĐN: Thách thức và khả năng áp dụng” đã tập trung làm rõ các bước tổ chức lớp đảo ngược từ quản lý dữ liệu truy cập, đánh giá kết quả đạt được cũng như chỉ ra những thách thức khi áp dụng mô hình lớp đảo ngược. Chung Kwan Lo và Khe Foon Hew (2017) với “Báo cáo về các thách thức của LHĐN trong giáo dục K-12: các giải pháp và khuyến nghị khả thi cho nghiên cứu trong tương lai” cho thấy những thách thức của việc triển khai LHĐN liên quan đến người dạy, người học và những thách thức trong hoạt động, đồng thời đề xuất 10 gợi ý để giải quyết những thách thức này. Lí giải cho sự xuất hiện và tính khả thi của mô hình LHĐN, Johnston (2017) nhấn mạnh ở sự phát triển của khoa học công nghệ mở đường cho việc sử dụng rộng rãi các LHĐN. Mô hình LHĐN có thể được áp dụng ở nhiều cấp học, ngành học với những môn học khác nhau, vì thế, ngoài những nghiên cứu chung, các tác giả còn đi vào nghiên cứu việc áp dụng mô hình này trong các lĩnh vực cụ thể... Mặc dù được đề cập đến ở những khía cạnh khác nhau nhưng việc nghiên cứu để vận dụng mô hình LHĐN trong dạy học các môn Lý luận chính trị (LLCT) lại chưa được đặt ra.

Chương trình các môn LLCT theo Công văn số 3056/BGDĐT-GDĐH ngày 19/7/2019 của Bộ GD-ĐT bao gồm: Triết học Mác - Lênin (3 tín chỉ), Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 tín chỉ), Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ), Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ), Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ) (Bộ GD-ĐT, 2019). Đây là những môn học có tri thức mang tính khái quát, trừu tượng cao, tính thực tiễn sâu sắc. Vì thế, đối với sinh viên (SV), việc học tập các môn LLCT luôn gặp phải rất nhiều khó khăn. Quy mô lớp học lớn thậm chí đến hàng trăm SV, thời lượng trên lớp hạn chế. Đây là khó khăn không nhỏ đối với giảng viên (GV). Làm thế nào để nâng cao hiệu quả dạy học trong điều kiện thời gian hạn chế, quy mô lớp học lớn, đối tượng chủ yếu là SV năm thứ nhất, thứ hai, tri thức vừa mang tính trừu tượng lại vừa đòi hỏi trải nghiệm cuộc sống là một câu hỏi lớn đặt ra. Khắc phục mâu thuẫn về tính khó của vấn đề với tính hạn về hạn hẹp của thời gian, GV cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ các phương tiện thông tin, thiết bị hiện đại góp phần hỗ trợ mở rộng hoạt động dạy học, từ đó giúp SV hứng thú, chủ động hơn, sẵn sàng hơn trong tiếp cận những nội dung phức tạp này. LHĐN với đặc trưng của nó được coi là một mô hình lớp học có ưu thế trong dạy học các môn LLCT. Việc áp dụng mô hình này trong dạy học hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả cao, khắc phục được những khó khăn mà cả GV và SV đang gặp phải trong thực tiễn.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Mô hình Lớp học đảo ngược

Lớp học đảo ngược (Flipped classroom, “Flip” có nghĩa là “lật”, “classroom” là “lớp học”) bắt đầu manh nha từ Eric MaZur - người đã phát triển phương pháp hướng dẫn theo cặp vào những năm 20 của thế kỉ XX. Ông nhận thấy rằng, việc sử dụng máy tính trong việc giảng dạy giúp ông hướng dẫn học viên chứ không phải diễn thuyết. Bắt đầu vào mùa thu năm 2000, Trường Đại học Wisconsin-Madison đã sử dụng phần mềm để thay thế các bài giảng ngành Công nghệ thông tin trên lớp bằng các video bài giảng của giáo viên có slides đi kèm. Năm 2011, hai trung tâm ở Wisconsin Collaboratory for Enhanced Learning đã được thành lập để tập trung vào LHDN.

LHDN là mô hình lớp học mà các bước dạy và học ở lớp học truyền thống được đảo ngược lại - tức là nghe giảng lí thuyết được thực hiện ở nhà thông qua các video trực tuyến, thực hành, ứng dụng, làm bài tập, giải đáp thắc mắc, thảo luận sâu kiến thức sẽ được thực hiện trên lớp.

Hình thức của LHDN trong sự so sánh với lớp học truyền thống, được thể hiện như sau: Ở lớp học truyền thống, SV đến trường nghe GV giảng bài và hình thức này được giới chuyên môn gọi là tư duy thấp (low thinking). Sau đó các em về nhà làm bài tập và quá trình làm bài tập sẽ khó khăn nếu học sinh không hiểu bài. Thực tế cho thấy, đối với phương pháp dạy học truyền thống, GV không đủ thời gian để vừa truyền đạt kiến thức mới vừa giúp SV giải quyết tất cả các bài tập xoay quanh đơn vị kiến thức đó, lại càng không có thời gian để sát sao tất cả các em. Mô hình LHDN sẽ giải quyết được những khó khăn đó bằng cách “lật ngược” quá trình dạy học truyền thống.

Như vậy, nhiệm vụ truyền đạt kiến thức mới thuộc về người thầy, và theo thang tư duy Bloom thì nhiệm vụ này chỉ ở mức bậc thấp (tức là “Nhớ” và “Hiểu”); còn nhiệm vụ của SV là làm bài tập vận dụng thuộc bậc cao của thang tư duy (bao gồm “Ứng dụng”, “Phân tích”, “Tổng hợp” và “Đánh giá”). Điều trở ngại ở đây là nhiệm vụ bậc cao lại do SV tự giải quyết.

Với LHDN, việc tìm hiểu kiến thức được định hướng bởi người thầy (thông qua những giáo trình E-Learning đã được giáo viên chuẩn bị trước cùng thông tin do học sinh tự tìm kiếm), nhiệm vụ của SV là tự học kiến thức mới này và làm bài tập mức thấp ở nhà. Sau đó vào lớp, các em được GV tổ chức các hoạt động để tương tác và chia sẻ lẫn nhau. Các bài tập bậc cao cũng được thực hiện tại lớp dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn cùng nhóm. Cách học này đòi hỏi người học phải dùng nhiều đến hoạt động trí não nên được gọi là tư duy bậc cao (high thinking). Như vậy, những nhiệm vụ bậc cao trong thang tư duy được thực hiện bởi cả thầy và trò. Đây cũng chính là sự khác biệt giữa mô hình lớp học truyền thống và mô hình LHDN.

2.2. Đặc điểm của dạy học các môn lí luận chính trị và ưu thế của mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học các môn này

- *Đặc điểm của dạy học các môn LLCT:* Các môn LLCT trong chương trình đào tạo đại học hiện nay là những môn học thuộc chương trình đại cương nhằm xác lập thế giới quan và phương pháp luận khoa học, xây dựng bản lĩnh chính trị và phát triển những giá trị đạo đức, trách nhiệm xã hội cho SV. Với vị trí, ý nghĩa đó, các môn LLCT thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo ở bậc đại học. Hiện nay, việc giảng dạy các môn học này bằng phương thức truyền thống đang gặp phải nhiều vấn đề: kiến thức đồ sộ phức tạp, mang tính khái quát, trừu tượng cao. Mặc dù Bộ GD-ĐT đã cấu trúc lại nội dung chương trình theo hướng giảm tải, song với thời lượng 11 tín chỉ giảng dạy theo cách thức truyền thống để đạt được mục đích là một thách thức lớn đang được đặt ra. Thêm vào đó, các lớp học môn LLCT thường có quy mô lớn, thậm chí rất lớn với đối tượng đa dạng. Vì thế, việc “cá nhân hóa” trong hoạt động dạy học rất khó có thể thực hiện được. Sự tương tác người dạy với người học, người học với người học cũng chưa thực sự hiệu quả.

- *Ưu thế của việc sử dụng mô hình LHDN trong dạy học các môn LLCT:*

Sử dụng mô hình LHDN sẽ giải quyết được một số khó khăn trong dạy học các môn LLCT, phát triển được năng lực của người học. Đối với SV, mô hình này sẽ tăng tính chủ động, linh hoạt trong việc sắp xếp bố trí thời gian học; đồng thời, tùy theo năng lực mà các em có thể lựa chọn tốc độ học nhanh hay chậm, nghe giảng một lần hay nhiều lần. Đây là điều không thể thực hiện được trên lớp vì thời gian hạn chế, số lượng SV đông. Chính điều này sẽ khắc phục được tính khó, tính trừu tượng của các đơn vị kiến thức. Với những đơn vị kiến thức dài, phức tạp như: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, sự biến đổi và khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại hay những vấn đề của liên minh giai cấp, của thời kì quá độ..., SV có thể nghe đi nghe lại nhiều nếu chưa nắm chắc. Về điều này, nghiên cứu của Bishop và Verleger (2013) cũng chỉ ra rằng: SV tham gia các khóa học với mô hình LHDN sẽ đạt điểm cao hơn. Lí do rất rõ ràng: Mô hình này cho phép mỗi SV học phần lí thuyết theo tốc độ của riêng mình, giúp các em không bị lạc trong lớp hoặc cảm thấy nhàm chán. Với mỗi câu hỏi khó (bài tập mang tính bắt buộc), SV cũng có nhiều thời

gian hơn trong việc tìm kiếm câu trả lời. Câu trả lời này cũng có thể đến từ việc nghe đi nghe lại bài giảng của GV. Đây là điều mà lớp học truyền thống với hạn chế về thời gian và không gian không thể làm được. Về điều này, Bishop và Verleger (2013) đã khẳng định rằng: SV được cung cấp các video bài giảng video trước khi đến lớp, điều này giúp các em chuẩn bị bài tốt hơn nhiều so với việc chỉ đọc trước giáo trình.

Với mô hình LHDN, năng lực tự học của SV cũng được nâng cao, SV sẽ có ý thức chuẩn bị bài trước khi lên lớp; SV chủ động xây dựng kế hoạch học tập, lựa chọn môn học, tài liệu học tập, tự thực hiện các yêu cầu của khóa học... nhờ thế mà khả năng tự học tốt hơn. Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu là một yêu cầu đặt ra, có ý nghĩa lớn trong khắc phục vấn đề cản trở việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học và phát triển năng lực cho người học giai đoạn đầu, là tiền đề tốt cho việc học tập các môn chuyên ngành ở giai đoạn đào tạo sau.

Sau khi thực hiện nhiệm vụ ở nhà, SV sẽ đến lớp để trao đổi, thảo luận về những nội dung mà GV đưa ra trong video. Vì thế, thời gian của tiết học diễn ra trên lớp được dành cho việc mở rộng thêm kiến thức, gắn lí luận của chủ nghĩa Mác - Lênin với vấn đề của thời đại ngày nay, với tình hình thế giới cũng như trong nước. Chẳng hạn, với nội dung về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thời gian trên lớp sẽ được tập trung vào việc liên hệ, mở rộng với tình hình ở nước ta hiện nay về việc Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa nghĩa là gì? Cần phải hiểu vấn đề bỏ qua như thế nào cho chính xác? Hay vấn đề dân chủ và xây dựng nền dân chủ, những nội dung như quan niệm về dân chủ, sự ra đời của dân chủ, nền dân chủ sẽ được SV tự học ở nhà qua hệ thống tài liệu chuẩn hóa mà GV cung cấp, thời gian trên lớp sẽ dành cho việc mở rộng so sánh dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa, vấn đề xây dựng nền dân chủ ở Việt Nam... Với mô hình này, SV cũng được rèn luyện thêm các kĩ năng cần thiết như kĩ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện, tư duy phê phán... Như vậy, thời gian lớp học được tận dụng tối đa để mở rộng, liên hệ, gắn lí luận với thực tiễn góp phần đưa các nội dung lí luận vào lí giải các vấn đề sinh động của đời sống hiện tại.

Mô hình lớp học này giúp tăng thêm tương tác giữa GV và SV trong buổi thảo luận sau khi SV đã nghiên cứu trước bài học thông qua video được cung cấp. Lúc này, GV như một người bạn cùng trao đổi, cùng phản biện, cùng đưa ra vấn đề và giải quyết vấn đề. Nhờ đó, GV có cơ hội để hiểu hơn về SV, đặc biệt là những vấn đề mang tính tư tưởng trước những quan điểm trái chiều, trước các thông tin phản động, chống phá. Nắm được tình hình chung của lớp, hiểu được đặc điểm, năng lực tư duy của từng SV là sẽ giúp GV có những điều chỉnh phù hợp hơn. Với mô hình này, GV cũng có điều kiện quan tâm đến từng SV, hỗ trợ tối đa cho những trường hợp khó khăn trong nhận thức vấn đề vốn không hề đơn giản của các vấn đề lí luận mang tính trừu tượng.

2.3. Quy trình sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy các môn lí luận chính trị

- Bước 1: Chuẩn bị

+ *GV cần xác định đơn vị kiến thức áp dụng mô hình LHDN*: Không phải nội dung kiến thức nào cũng có thể và cần thiết áp dụng mô hình LHDN. Do vậy, GV cần lựa chọn những đơn vị kiến thức phù hợp. Đơn vị kiến thức được lựa chọn là những nội dung chứa đựng những vấn đề cần được đưa ra để bàn bạc, trao đổi, thảo luận, lấy được nhiều nhất ý kiến tranh luận của SV, không nên chọn những nội dung có đơn vị kiến thức nằm trong ngưỡng hiểu biết của SV. Đây là khâu chuẩn bị đầu tiên và cũng là khâu rất quan trọng trong toàn bộ tiến trình áp dụng mô hình LHDN. Chẳng hạn: GV có thể lựa chọn đơn vị kiến thức bàn về những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân để đặt ra vấn đề cần trao đổi "Tại sao sứ mệnh lịch sử lại thuộc về giai cấp công nhân mà không thuộc về các giai cấp và tầng lớp khác?". Đây là đơn vị kiến thức khá phức tạp, đòi hỏi sự hiểu biết vững vàng của SV ở kiến thức triết học, kinh tế chính trị cũng như những hiểu biết thực tiễn, đồng thời đây cũng có thể đưa đến những tranh luận xuất phát từ những quan điểm, cách hiểu khác nhau.

+ *Thiết kế giáo án*: Trước tiên, GV phải xác định mục tiêu rõ ràng, vì mục tiêu định hướng cho việc thiết kế nội dung quay video, ghi âm, ghi hình và triển khai các hoạt động ở trên lớp; sau đó bắt đầu thiết kế giáo án cho việc quay video và xây dựng vấn đề thảo luận. Nội dung thảo luận, tình huống/câu hỏi có vấn đề phải phù hợp với mục tiêu của bài học. Chủ đề thảo luận cũng có thể bắt đầu từ các luận điểm, tình huống, câu chuyện trong lịch sử hoặc thực tiễn hiện nay nhưng thường được cụ thể hóa thành các câu hỏi chủ chốt. Tốt nhất nên chọn những câu hỏi, vấn đề hấp dẫn, bắt nguồn từ thực tế cuộc sống, dễ chia sẻ, dễ huy động được nhiều ý kiến khác nhau của các thành viên trong lớp. Kinh nghiệm dạy học của bản thân cho thấy: dân tộc, tôn giáo một trong những vấn đề thu hút được sự quan tâm của SV trong thảo luận.

+ *Xác định hình thức các hoạt động trên lớp*: Tùy thuộc vào nội dung kiến thức mà GV có thể lựa chọn các hoạt động sao cho phù hợp với đặc điểm lớp học. Khi tiến hành triển khai các hoạt động trên lớp, GV nên xem xét các yếu tố sau: số lượng SV; mục tiêu cần đạt; cơ sở vật chất... Với quy mô lớp học lớn, phòng học không có nhiều không gian, bàn ghế cố định thảo luận nhóm được xem là cách thức làm việc tương đối hiệu quả.

+ *Phương tiện dạy học, trang thiết bị cần thiết*: Đối với mô hình LHDN, phương tiện lúc này được chia làm 2 tầng cơ bản: tầng 1 là các đa phương tiện mang thông tin về nội dung học tập; tầng 2 là các dịch vụ Internet để truyền tải thông tin tới SV như: thư điện tử, trang web, diễn đàn, mạng xã hội,... Một số công cụ có thể sử dụng để quay video bài giảng như: điện thoại, máy tính, webcam, micro, phần mềm Camtasia Studio để kết hợp trình chiếu PowerPoint và ghi âm lời giảng. Một số công cụ thường được sử dụng để đăng tải video bài giảng như: CD, Youtube, E-learning, Moodle để lưu trữ video bài giảng; Google Drive để lưu trữ các tài liệu liên quan; Google Spreadsheet là công cụ để làm progress tracking; Online QuizCreator là công cụ làm Quiz; Facebook, Zalo, Gmail để trao đổi trực tuyến.

Đối với các hoạt động thảo luận trên lớp, GV có thể sử dụng các thiết bị đầu ra như: máy tính, máy chiếu, loa, đài, micro...; các nguồn tư liệu khác để giờ học thêm sôi nổi, hứng thú hơn như: bài hát, đoạn phim, tranh ảnh, clip được lấy từ trên mạng hoặc do chính GV tự làm. SV có thể được cung cấp: bút lông, bút màu, giấy A0, băng dính, nam châm... Ngoài ra, một không gian lớp học rộng vừa đủ với bàn ghế có thể di chuyển được sẽ giúp GV có được giờ giảng tốt nhất với sự đón nhận nhiệt tình từ phía SV.

- Bước 2: Tổ chức thực hiện

+ *Trước giờ học*: GV tiến hành đăng tải video, tài liệu tham khảo (nếu có) và bài tập/nhiệm vụ lên các công cụ hỗ trợ. SV xem video, nghiên cứu tài liệu và làm bài tập cá nhân ở nhà.

+ *Trong giờ học*: GV tổ chức các hoạt động tại lớp học. Với tính chất phức tạp của các vấn đề đặt ra, GV nên lựa chọn thảo luận nhóm để giải quyết các vấn đề đặt ra. Ở bước này, trước hết GV cần phải nêu rõ vấn đề thảo luận; quy định thời gian thảo luận và thời gian trình bày của mỗi nhóm; giao phương tiện, công cụ cho từng nhóm.

* GV tổ chức điều khiển và dẫn dắt thảo luận. GV phải thể hiện được khả năng tổ chức và kiểm soát được lớp học của mình. Trong thời gian cả lớp đang thảo luận, GV có thể lui tới những trường hợp đặc biệt trong lớp, thường là những SV có câu hỏi thắc mắc đã chuẩn bị trước ở nhà hoặc các SV có thái độ không hợp tác hay các SV còn rụt rè, nhút nhát. Lúc này, GV cần khéo léo động viên, khuyến khích SV tham gia hoặc giao cho chính SV đó một nhiệm vụ cụ thể và phải trình bày sản phẩm. Để đảm bảo tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV, GV không nên can thiệp sâu vào quá trình thảo luận của nhóm mà nên theo dõi và sẵn sàng hỗ trợ nhóm thảo luận khi cần thiết, đồng thời đảm bảo tất cả SV trong nhóm đều tham gia tích cực vào công việc chung của nhóm.

* Trình bày kết quả thảo luận của các nhóm, tranh luận phản biện trong cả lớp. Sau khi các nhóm đã thảo luận xong, từng nhóm sẽ lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV có thể cử đại diện hoặc chỉ đích danh một thành viên nào đó trong nhóm. Các nhóm có thể trình bày kết quả làm việc của nhóm mình bằng cách sau: một nhóm báo cáo, các nhóm khác bổ sung; hoặc các nhóm lần lượt báo cáo, các nhóm còn lại lắng nghe và phản biện bằng cách đặt câu hỏi. Tùy vào nội dung thảo luận mà GV có thể yêu cầu một nhóm hoặc cả lớp cùng đặt câu hỏi phản biện. Ngoài ra, GV còn có thể đặt câu hỏi cho cả lớp cùng suy nghĩ, kết hợp với phương pháp động não để thu thập được nhiều ý kiến nhất của SV. Câu hỏi đặt ra nên là những câu hỏi có vấn đề, có tính logic liên quan đến tất cả nội dung thảo luận của các nhóm, chắc chắn sẽ gây ra tranh cãi bởi những quan điểm trái chiều.

* GV nhận xét, đánh giá và chốt lại các vấn đề quan trọng của bài học. Đây là một việc làm rất quan trọng của GV. Để làm tốt được việc này, yêu cầu GV phải lắng nghe rất kỹ phần trình bày của các nhóm, ghi chép ra giấy những phần được và chưa được của mỗi nhóm. Trong phần kết luận nội dung kiến thức bài học, GV nên kết luận dựa trên những phần đã làm được của các nhóm để gián tiếp động viên SV, giúp cho SV thấy được phần làm việc của nhóm mình có trong phần tổng kết của GV. Ở khâu này, GV nên dùng phương pháp thuyết trình để trình bày một cách rõ ràng, logic mạch kiến thức của bài, giúp SV nhanh hiểu bài và nhớ bài ngay trên lớp. Đồng thời, GV nhận xét tinh thần làm việc của các nhóm, hoan nghênh những cá nhân có tinh thần hăng hái, sôi nổi trong quá trình thảo luận và tranh biện, có thể cộng điểm cho SV nếu cần thiết, nhắc nhở nhẹ nhàng những SV có thái độ chưa tốt trong giờ học, rút kinh nghiệm cho những buổi học tiếp theo.

Ngoài thảo luận nhóm, trong quá trình tổ chức thực hiện, GV nên kết hợp mô hình LHDN với phương pháp trò chơi, phương pháp nêu vấn đề.

- Bước 3: Kiểm tra, đánh giá

Hoạt động kiểm tra, đánh giá là bước không thể thiếu trong hoạt động dạy và học. Kiểm tra để đánh giá mức độ hoàn thành của SV đối với mục tiêu ban đầu mà GV đặt ra. Vì vậy, để có cơ sở vững chắc, rõ ràng cho việc kiểm tra, đánh giá, bắt buộc GV phải đặt mục tiêu bài học rõ ràng, cụ thể, tránh đặt mục tiêu chung chung, khó đo lường. Mục tiêu được viết theo định hướng phát triển năng lực, dạy và học theo định hướng phát triển năng lực nên kiểm tra, đánh giá cũng vậy. Việc đánh giá kết quả học tập của SV có thể được thực hiện theo một số cách sau: đánh giá của GV đối với SV và đánh giá của SV với SV, SV tự đánh giá quá trình làm việc của bản thân.

+ *Đánh giá của GV đối với SV*: Việc đánh giá kết quả trong mô hình LHDN theo định hướng phát triển năng lực được tiến hành theo nhiều hình thức khác nhau như: quan sát, kiểm tra, đánh giá sản phẩm... Mỗi hình thức đánh giá sẽ xác định được các mức độ năng lực được hình thành của SV. Việc tự học và làm bài tập trước ở nhà sẽ được đánh giá bằng các phiếu làm bài tập online và lượt truy cập vào video bài giảng của GV, GV có thể thu thập được kết quả làm bài tập của SV bằng hình thức làm bài tập qua phiếu kiểm tra online, qua đó sẽ đánh giá được mức độ hiểu bài của SV thông qua phổ điểm và những câu hỏi trắc nghiệm SV thường sai nhiều nhất (nếu sử dụng hình thức kiểm tra trắc nghiệm) để từ đó GV có những điều chỉnh kịp thời trong tiết lên lớp sắp tới đạt được kết quả cao hơn.

Đánh giá thông qua quan sát được GV sử dụng khá phổ biến. Đối với các hoạt động được triển khai ngay tại lớp, GV sẽ có cơ hội để quan sát tất cả SV làm việc, SV nào sôi nổi, SV nào không nhiệt tình. Thông qua quá trình quan sát trực tiếp những năng lực của SV sẽ được bộc lộ một cách trực tiếp như: năng lực lãnh đạo đội nhóm, năng lực thuyết trình, năng lực thuyết phục, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề... Tiếp theo là đánh giá sản phẩm của SV. Sản phẩm của SV được thể hiện ở 2 dạng: phần bài tập làm ở nhà (các câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận ngắn) và phần làm việc ở trên lớp (thường là các sản phẩm như phiếu thảo luận, sơ đồ tư duy,...). Thông qua quan sát cách làm việc và sản phẩm của các nhóm, trên cơ sở đó, GV có cơ sở để cho điểm đối với từng SV, tránh trường hợp một người làm, cả nhóm điểm bằng nhau. Tất cả điểm đều được cho trên cơ sở đánh giá công bằng, khách quan, trên cơ sở công sức và tinh thần, thái độ làm việc cả ở nhà và trên lớp của SV. Như vậy, có thể thấy đây là cách đánh giá toàn diện chứ không phải chỉ dựa vào kết quả trên giấy như cách làm việc truyền thống.

+ *Đánh giá giữa SV với SV*: Đây là sự đánh giá chéo lẫn nhau trong quá trình làm việc, giúp SV thấy được những điểm mạnh và điểm yếu của nhau trong quá trình hợp tác; giúp nhau nhận ra những khó khăn và tìm cách giải quyết, khắc phục, có những góp ý, sửa đổi, rút kinh nghiệm cho những lần làm việc nhóm sau. Đây là cách làm việc thể hiện tinh thần dân chủ, là cơ hội để các bạn trong nhóm tự đánh giá lẫn nhau, tránh tình trạng SV hoạt động nhiều cũng được đánh giá bằng SV hoạt động ít, gây không khí bất hòa, không thỏa mãn cho một số thành viên trong nhóm. Đây cũng là cách để GV tự giúp mình hoàn thiện cách đánh giá đối với mỗi SV.

+ *SV tự đánh giá*: Mỗi SV đều có khả năng tự đánh giá bản thân sau quá trình tự học, sau những sai sót, bản thân SV sẽ tích lũy cho mình những kinh nghiệm quý báu, có thêm những kỹ năng cần thiết như: kiểm chế cảm xúc khi làm việc nhóm; lắng nghe, trợ giúp đồng đội...

3. Kết luận

Dạy học các môn LLCT hấp dẫn và hiệu quả là một thử thách không nhỏ đối với mỗi GV. Sử dụng mô hình LHDN là một gợi ý có thể giúp GV vượt qua được thử thách đó. Với mô hình này, SV không chỉ chủ động trong thời gian học tập mà còn chủ động trong việc xử lý tốc độ tiếp nhận bài học phù hợp với năng lực của bản thân qua việc nghiên cứu trước bài học dưới hình thức các video được GV chuẩn bị trước. Những nội dung phức tạp, những vấn đề mang tính thực tiễn rút ra từ các đơn vị kiến thức sẽ được dành thời gian làm việc trên lớp. Tuy nhiên, để sử dụng mô hình LHDN trong dạy học các môn LLCT đạt hiệu quả thì cả người dạy và người học đều phải đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. GV cần đầu tư nghiên cứu, tạo ra các sản phẩm hỗ trợ SV nghiên cứu trước bài học tại nhà, đưa ra được các vấn đề thiết thực, tạo được hứng thú cho SV; SV cần chủ động, tích cực trong việc nghiên cứu trước video bài giảng và các vấn đề được đặt ra.

Tài liệu tham khảo

- Aliye K.I, Nadia J.C, Charles T.J. (2017). *A systematic review of research on the flipped learning method in engineering education*. British Journal of Educational Technology.
- Bishop, J., Verleger, M. (2013). *The Flipped Classroom: A Survey of the Research*. ASEE National Conference Proceedings, Atlanta, GA. <https://faculty.erau.edu/Matthew.Verleger>.
- Bộ GD-ĐT (2019). *Công văn số 3056/BGDĐT-GDDH ngày 19/7/2019 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn lý luận chính trị*.
- Chung Kwan Lo & Khe Foon Hew (2017). *A critical review of flipped classroom challenges in K-12 education: possible solutions and recommendations for future research*. Research and Practice in Technology Enhanced Learning.
- Hamdan, N., McKnight, P., McKnight, K., & Arfstrom, K. M. (2013). *The flipped learning model: A white paper based on the literature review titled "A review of flipped learning"* Arlington, VA: Flipped Learning Network.
- Johnston, B. M. (2017). *Implementing a flipped classroom approach in a university numerical methods mathematics course*. International Journal of Mathematical Education in Science and Technology, 48(4), 485-498.
- Nguyen The Dung (2015). *Research using class model reverses difficulties, challenges and applicability*. Journal of Science, Hanoi Pedagogical University, 60, 85-92.